

KẾ HOẠCH
triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số
của ngành Tổ chức xây dựng Đảng

Thực hiện Kế hoạch số 27-KH/BTCTU, ngày 24/7/2026 của Ban Tổ chức Thành ủy về triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy phường ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các kết luận, chỉ đạo của Trung ương, thành phố về triển khai chiến dịch 100 ngày thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng đảng, tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn trọng tâm, tạo chuyển biến thực chất trong 100 ngày.

- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị và điều hành của ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên cơ sở dữ liệu số; chuyển mạnh từ phương thức quản lý hồ sơ giấy sang quản trị bằng dữ liệu, hồ sơ điện tử và quy trình số; hình thành phương thức điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và ra quyết định trong công tác Tổ chức xây dựng Đảng.

- Hoàn thiện các điều kiện nền tảng để Hệ thống thông tin (HTTT) lĩnh vực Tổ chức xây dựng Đảng (TCXDĐ) vận hành thống nhất, liên thông, an toàn, có khả năng mở rộng.

- Đẩy mạnh số hóa toàn diện dữ liệu, hồ sơ, quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; giảm tối đa việc nhập liệu trùng lặp, tổng hợp báo cáo thủ công và sử dụng hồ sơ giấy; từng bước hình thành môi trường làm việc số thống nhất trong toàn Ngành.

- Hình thành phương thức chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện nhiệm vụ theo phương châm “6 rõ - 1 xuyên suốt”, bảo đảm theo dõi,

đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ kịp thời, khách quan, minh bạch và hiệu quả.

- Các mục tiêu của Chiến dịch được lượng hóa bằng các chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và chỉ số đánh giá kết quả (KPI) cụ thể; kết quả thực hiện được theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên trên hệ thống Dashboard và các minh chứng điện tử nhằm bảo đảm đánh giá khách quan, minh bạch và thực chất.

2. Yêu cầu

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; xuyên suốt từ giao việc, tổ chức thực hiện, kiểm tra, nghiệm thu đến đánh giá kết quả.

- Các nhiệm vụ được triển khai song song nhưng không chồng chéo; các nhiệm vụ cần phối hợp với các cơ quan, đơn vị công nghệ, bảo mật, tài chính thì phải xác định rõ đầu mối và sản phẩm phối hợp.

- Dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; việc làm sạch, chuẩn hóa phải gắn với trách nhiệm của đơn vị chủ quản dữ liệu và đơn vị cập nhật dữ liệu.

- Mỗi phân hệ, mỗi nội dung số hóa, mỗi thủ tục hành chính (TTHC) điện tử phải có tài liệu hướng dẫn, tập huấn trước khi triển khai, kênh hỗ trợ và cơ chế phản hồi trong quá trình triển khai. Không số hóa hình thức, mọi nhiệm vụ phải có sản phẩm vận hành thật, người dùng thật, dữ liệu thật, có tiêu chí nghiệm thu và cơ chế duy trì sau 100 ngày.

- Các nhiệm vụ, sản phẩm của Kế hoạch phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu cụ thể; xác định rõ sản phẩm đầu ra, mốc thời gian hoàn thành, chỉ số đánh giá kết quả (KPI), đơn vị chịu trách nhiệm và minh chứng điện tử phục vụ kiểm tra, giám sát, nghiệm thu. Việc theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện được thực hiện trên hệ thống Dashboard điều hành thống nhất; báo cáo phải ngắn gọn, có trạng thái, sản phẩm, minh chứng, vướng mắc, kiến nghị xử lý và người chịu trách nhiệm.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi

Tập trung vào các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 27-KH/BTCTU, ngày 11/7/2026 của Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng về triển khai chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng; trong đó ưu tiên:

(1) Sổ tay đảng viên điện tử; dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; TTHC của Đảng trên môi trường điện tử; nội dung đánh giá, xếp loại theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu;

(2) Quy trình nghiệp vụ, danh mục dữ liệu và từ điển dữ liệu;

(3) Chuẩn bị điều kiện kỹ thuật, rà soát, chỉnh lý, phân loại hồ sơ và các điều kiện cần thiết khác để tiếp nhận, triển khai các phân hệ cơ sở dữ liệu (CSDL) về cán bộ; tổ chức bộ máy (TCBM), biên chế, vị trí việc làm (VTVL); hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ (BVCTNB); nghiên cứu khoa học; đào tạo bồi dưỡng cán bộ; sức khỏe cán bộ; số hóa hồ sơ nghiệp vụ; hạ tầng, an toàn thông tin, nhân lực số, tài chính, AI.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy phường; cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị phường; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Thời gian thực hiện

Chiến dịch thực hiện đến hết ngày 30/11/2026.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ SẢN PHẨM CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Chiến dịch 100 ngày phải tạo được chuyển biến rõ rệt, thực chất và có thể đo lường được trong toàn ngành Tổ chức xây dựng Đảng, với các kết quả trọng tâm: dữ liệu sạch hơn, được chuẩn hóa, làm giàu và đồng bộ; quy trình rõ hơn, được rà soát, chuẩn hóa và thống nhất trong tổ chức thực hiện; các phân hệ vận hành hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành và khai thác dữ liệu; báo cáo bằng dashboard điều hành và minh chứng số; kỷ luật thực thi chặt chẽ hơn, bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ - 1 xuyên suốt”.

2. Chỉ tiêu và sản phẩm chủ yếu

STT	Nhóm mục tiêu	Chỉ tiêu/sản phẩm chủ yếu	Mốc hoàn thành
1	Dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên	Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và đồng bộ	30/11/2026
2	Số hóa hồ sơ nghiệp vụ	Triển khai số hóa hồ sơ đảng viên	Theo hướng dẫn của BTCTW, BTCTU
3	TTHC của Đảng trên môi trường điện tử	Hướng dẫn hoàn thiện các nội dung về triển khai TTHC đảm bảo hoàn thành và đi vào hoạt động chính thức từ tháng 12/2026.	30/11/2026

STT	Nhóm mục tiêu	Chỉ tiêu/sản phẩm chủ yếu	Mốc hoàn thành
4	Đánh giá cán bộ theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu	Thực hiện đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu.	Theo hướng dẫn của BTCTW, BTCTU
5	Điều hành Chiến dịch	Ứng dụng Dashboard điều hành thống nhất trong toàn Ngành, kênh hỗ trợ, báo cáo tuần, báo cáo tổng kết Chiến dịch, bảng kiểm sản phẩm bắt buộc và danh mục nhiệm vụ chuyển tiếp.	Duy trì đến 20/11/2026

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Minh chứng nghiệm thu	Đơn vị phối hợp
1	Tổ chức triển khai kế hoạch;	Văn bản triển khai	05/8//2026	Kế hoạch; bổ sung chức năng, nhiệm vụ trên dashboard.	Văn phòng Đảng ủy
2	Triển khai làm sạch, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên.	Tối thiểu 98% dữ liệu được chuẩn hóa, làm sạch, đối soát, đồng bộ	25/11/2026	Báo cáo hoàn thành	Văn phòng Đảng ủy, Cấp ủy tổ chức Đảng trực thuộc
3	Triển khai 04 TTHC của Đảng trên môi trường điện tử.	Báo cáo kết quả triển khai	30/9/2026	Báo cáo kết quả triển khai	Văn phòng Đảng ủy
4	Triển khai phân hệ CSDL cán bộ.	Văn bản triển khai	30/9/2026	Tài liệu hướng dẫn; tài khoản thử nghiệm	
5	Triển khai phân hệ CSDL Tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm	Văn bản triển khai	30/9/2026	Tài liệu hướng dẫn; tài khoản thử nghiệm	
6	Triển khai phân hệ CSDL bảo vệ chính trị nội bộ.	Văn bản triển khai	30/9/2026	Tài liệu hướng dẫn; tài khoản thử nghiệm	
7	Triển khai phân hệ CSDL đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.	Văn bản triển khai	30/9/2026	Tài liệu hướng dẫn; tài khoản thử nghiệm	
8	Triển khai phân hệ CSDL sức khỏe cán bộ, kết nối cơ sở y tế được giao nhiệm vụ.	Văn bản triển khai	30/9/2026	Tài liệu hướng dẫn; tài khoản thử nghiệm	

9	Triển khai nhiệm vụ số hóa hồ sơ đảng viên	Số tài liệu hồ sơ được số hóa (số hồ sơ, số trang / số mét...)	25/11/2026	Số tài liệu hồ sơ được số hóa (số hồ sơ, số trang / số mét...)	
10	Triển khai nhiệm vụ số hóa hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ	Số tài liệu hồ sơ được số hóa (số hồ sơ, số trang / số mét...)	Theo hướng dẫn của BTCTW	Số tài liệu hồ sơ được số hóa (số hồ sơ, số trang / số mét...)	
11	Triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ bằng KPI/OKR.	Văn bản triển khai	Theo hướng dẫn của BTCTU	Báo cáo kết quả triển khai	
12	Tổng hợp báo cáo tổng kết Chiến dịch.	Báo cáo tổng kết	25/11/2026	Báo cáo tổng kết; phụ lục kết quả; danh mục chuyển tiếp	Văn phòng Đảng ủy

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy

- Chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện.

- Theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu Thường trực Đảng ủy chỉ đạo.

- Tổ chức triển khai rà soát, cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ đảng viên bảo đảm dữ liệu sống, đúng thực tế; chịu trách nhiệm về chất lượng, tính chính xác của dữ liệu.

2. Văn phòng Đảng ủy

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; theo dõi, đánh giá tình hình vận hành hệ thống và kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Phối hợp triển khai, cài đặt, cấu hình và hướng dẫn sử dụng các phần mềm phục vụ công tác số hóa hồ sơ đảng viên, bao gồm phần mềm số hóa tài liệu, phần mềm ký số, phần mềm bảo mật của cơ yếu, các công cụ hỗ trợ quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp tham mưu triển khai 04 TTHC của Đảng trên môi trường điện tử.

- Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết; tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu đầy đủ, kịp thời; phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất giải pháp để tổng hợp, báo cáo xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến dịch 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên địa bàn phường. Trong quá trình triển khai thực hiện, các nội dung phát sinh, chưa phù hợp được kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo các chỉ đạo mới nhất của Trung ương và của thành phố, bảo đảm sản phẩm triển khai cụ thể, vận hành thực chất, an toàn, thống nhất.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Thành uỷ (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Đảng uỷ;
- Các CQ chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ phường;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ;
- Các đồng chí Đảng uỷ viên;
- Lưu VPĐU, BXDD.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Nguyễn Thị Minh Ngọc